Câu 1.

Từ ngữ nào dưới đây là từ chỉ sự vật?

A. đi chơi

B. vui chơi

C. đồ chơi

D. chơi cờ

Câu 2.

Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau:

Anh chị em chúng tôi luôn yêu thương và (...), chăm sóc lẫn nhau.

A. quan trọng

B. quan tâm

C. quan niệm

D. quan toà

Câu 3.

Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết sơn ca có đặc điểm gì?

Mình diện áo nâu

Là anh chim sẻ

Cổ vàng óng ả

Hay hót - sơn ca!

(Sưu tầm)

A. Hay hót, lông cổ màu vàng

B. Có bộ lông màu nâu, hay hót

C. Có bộ lông màu xanh, hay hót

D. Hay hót, lông cổ màu trắng

Câu 4.

Tiếng "chín" có thể ghép với tiếng nào để tạo thành từ chỉ đặc điểm?

A. số

B. mươi

C. nấu

D. chắn

Câu 5.

Có bao nhiêu loài hoa được nhắc tới trong đoạn thơ sau?

Hoa mai vàng rực

Hoa đào đỏ tươi

Phố phường nô nức

Tết ơi đến rồi

Cây lá đâm chồi

Người vui trẩy hội.

(Sưu tầm)

A. Ba loài hoa

B. Một loài hoa

C. Bốn loài hoa

D. Hai loài hoa

Câu 6.

Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết các loài hoa đã chuẩn bị những gì để đón ong và bướm?

Các loài hoa bắt tay luôn vào việc. Hoa khế lấy chiếc áo phơn phớt tím ra mặc. Hoa bưởi cũng chọn chiếc áo trắng muốt của mình ra khoe. Cạnh tấm áo vàng óng của hoa mướp là chiếc áo đỏ rực của hoa hồng. Tất thảy đều toả hương thơm và sửa soạn sẵn thứ mật ngọt dịu để đón khách. Quả nhiên, chỉ ít lâu sau, ong, bướm và các bạn khác kéo đến thăm rất đông.

(Theo Viết Linh)

A. Dọn dẹp khu vườn sạch sẽ để đón khách

B. Trang trí nhà cửa thật lộng lẫy và trang trọng để đón khách

C. Chuẩn bị trà ngon, bánh ngọt, hoa thơm để đón khách

D. Mặc áo đẹp, làm mật ngọt ngào và toả hương thơm để đón khách

Câu 7.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu nêu đặc điểm hoàn chỉnh.

mà, / Mái / chị / Trang / mượt / óng / tóc / ả.

A. Tóc chị Trang mượt mà, óng ả.

B. Mái tóc chị Trang mượt mà, óng ả.

C. Mái tóc chị Trang óng ả, mượt mà.

D. Mái tóc chị Trang mượt óng.

Câu 8.

Câu tục ngữ nào dưới đây nói về truyền thống hiếu học?

A. Một giọt máu đào hơn ao nước lã.

B. Con có mẹ như măng ấp bẹ.

C. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

D. Đói cho sạch, rách cho thơm.

Câu 9.

Đoạn văn dưới đây miêu tả khung cảnh vào thời gian nào?

Trên không, vài con cò về tổ trễ đập nhanh đôi cánh trắng phau rồi khuất trong lùm cây rậm rạp. Những đám mây trắng đã ngả màu trắng ngà, bầu trời xanh cũng đã ngả sang màu sậm. Đâu đó có tiếng chim lẻ bạn, tiếng dơi muỗi lào xào lẫn trong tiếng gió nhẹ lay cành. Dưới bến sông, con nước ròng lên đầy đã đứng lại không lùa được những đợt lục bình lờ lững giữa dòng ra sông cái.

(Theo Ngọc Linh)

A. hoàng hôn

B. giữa trưa

C. buổi sáng

Câu 10.

Từ ngữ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

A. bàn ghế

B. tủ lạnh

C. xoong nồi

D. mong manh

Câu 11.

Câu chuyện dưới đây khuyên chúng ta điều gì?

Sói choàng dậy tóm được sóc, định ăn thịt. Sóc bèn van xin:

- Xin ông thả cháu ra.

Sói trả lời:

- Thôi được, ta sẽ thả, có điều hãy nói cho ta hay, vì sao họ nhà sóc lúc nào cũng vui vẻ như vậy. Ta thì lúc nào cũng buồn rũ.

Sóc nói:

- Ông cứ thả cháu lên cây đã, trên đó cháu sẽ nói cho ông rõ, chứ không cháu sợ ông quá!

Sói thả sóc ra, thế là sóc tót lên cây và nói chõ xuống:

- Ông buồn rũ là vì ông độc ác, cái độc ác nó bóp thắt tim gan ông lại. Còn đằng này chúng tôi vui vẻ là vì chúng tôi hiền lành và chẳng làm điều ác cho ai cả.

(Theo Lép Tôn-xtôi)

A. Khuyên chúng ta phải dũng cảm, không sợ nguy hiểm

B. Khuyên chúng ta phải sống trung thực

C. Khuyên chúng ta sống hiền lành và biết yêu thương mọi người

D. Khuyên chúng ta phải biết nỗ lực, cố gắng không ngừng

Câu 12.

Những câu nào là câu nêu đặc điểm trong đoạn thơ sau?

(1) Bố mẹ đi làm

(2) Ta đi học nhé

(3) Áo quần sạch sẽ

(4) Bầu trời trong xanh.

(Nguyễn Trọng Tạo)

A. Câu (1) và câu (3)

B. Câu (2) và câu (4)

C. Câu (3) và câu (4)

D. Câu (1) và câu (2)

Câu 13.

"Hoa mai" có thể ghép với đáp án nào dưới đây để tạo thành câu nêu đặc điểm?

A. cuồn cuộn chảy

B. nhỏ xíu, màu xanh

C. là loài hoa nở vào dịp Tết

D. có năm cánh, màu vàng tươi

Câu 14.

Câu văn dưới đây có từ nào là từ chỉ hoạt động?

Em cùng bà đi dạo trong công viên.

A. đi

B. công viên

C. bà

D. em

Câu 15.

Những câu nào là câu nêu đặc điểm trong đoạn văn dưới đây?

(1) Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều. (2) Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. (3) Cánh diều mềm mại như cánh bướm. (4) Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. (5) Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.

(Tạ Duy Anh)

A. Câu (2) và câu (3)

B. Câu (2) và câu (5)

C. Câu (1) và câu (2)

D. Câu (3) và câu (5)

Câu 16.

"Em bé" có thể ghép với đáp án nào dưới đây để tạo thành câu nêu hoạt động?

A. đang bước đi lẫm chẫm

B. tấp nập quá

C. nhiều phù sa màu mỡ

D. canh gác ngoài đảo xa

Câu 17.

Đoạn văn dưới đây miêu tả khung cảnh vào thời gian nào?

Trong bếp, bác mèo mướp vẫn nằm lì bên đống tro ấm. Bác lim dim đôi mắt, luôn miệng kêu: "Rét! Rét!". Chú gà trống đã chạy tót ra giữa sân, chú vươn mình, dang đôi cánh to, khoẻ như hai chiếc quạt, vỗ phành phạch rồi gáy vang: Ò... ó... o!

(Sưu tầm)

A. buổi trưa

B. đêm khuya

C. sáng sớm

D. hoàng hôn

Câu 18.

Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta phải biết yêu thương mọi người?

A. Thương người như thể thương thân.

B. Chim có tổ, người có tông.

C. Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa.

D. Lời chào cao hơn mâm cỗ.

Câu 19.

Câu nào dưới đây miêu tả đúng bức tranh sau?

A cartoon of a child watering flowers

Description automatically generated

A. Bạn nhỏ tưới nước cho mấy cây hoa trong vườn.

B. Bạn nhỏ dắt chú chó đi dạo ngoài vườn hoa.

C. Bạn nhỏ nô đùa với đàn bướm trong vườn hoa.

D. Bạn nhỏ cùng bà đi dạo ngoài vườn hoa.

Câu 20.

Giải câu đố sau:

Áo em có đủ các màu

Thân em trắng muốt như nhau thẳng hàng

Ghi bao nhiêu kiến thức vàng

Tay em nắn nót từng trang, từng dòng.

Là cái gì?

A. quần áo

B. tờ lịch

C. quyển vở

D. thước kẻ

Câu 21.

Giải câu đố sau?

Hàng ngày đi với học sinh

Sách, vở, thước, bút trong mình tôi mang.

Là cái gì?

A. cặp sách

B. đôi giày

C. cái kéo

D. áo khoác

Câu 22.

Điền "lan" hoặc "nan" thích hợp vào chỗ trống:

Chiếc quạt [[nan]] này của bà ngoại em.

Câu 23.

Điền "g" hoặc "gh" thích hợp vào chỗ trống:

Bé [[gh]] ấp chiếc thuyền giấy.

Câu 24.

Điền "c" hoặc "k" vào chỗ trống:

đàn [[k]] iến

con [[c]] á

Câu 25.

Điền "sen" hoặc "xen" thích hợp vào chỗ trống trong câu văn sau:

Mùa hè tới, đầm [[sen]] trong làng toả hương ngào ngạt.

Câu 26.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Anh em như thể [[tay]].

Câu 27.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Sáng sớm [[,]] những người dân chài ra khơi để đánh cá [[.]].

Câu 28.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Quàng khăn màu đen

Là cô chim sáo

Chân dài là sếu

Bé nhỏ - chim sâu

(Sưu tầm)

Đoạn thơ trên có nhắc đến [[3]] loài vật.

Câu 29.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ ngữ chỉ đồ dùng học tập hoàn chỉnh.

viên [(phấn)]

quyển [(vở)]

bút [(chì)]

Câu 30.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu nêu hoạt động hoàn chỉnh.

Đàn gà con [(mổ thóc ngoài sân.)]

Chú mèo mướp [(đang rình bắt chuột.)]

Chú lợn con [(kêu ủn ỉn trong chuồng.)]